

**BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC- DẠY NGHỀ**

**CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

REN THỦ CÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 783 /QĐ-TCDN
Ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề)*

Hà Nội- Năm 2011

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 783 /QĐ-TCDN

Ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề)

Tên nghề: Ren thủ công

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề Ren thủ công;

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề;

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp.

- Kiến thức:

- + Trình bày được phương pháp chuẩn bị nguyên liệu ren thủ công;
- + Trình bày được công dụng, cách sử dụng các dụng cụ thông thường dùng trong nghề ren thủ công;
- + Mô tả được phương pháp ren các kiểu cơ bản;
- + Nắm được quy trình kỹ thuật ren hoa lá;
- + Hiểu được quy trình kỹ thuật ren con giống;
- + Mô tả được quy trình kỹ thuật ren các vật dụng đơn giản.

- Kỹ năng:

- + Chuẩn bị được nguyên liệu ren thủ công đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;
- + Sử dụng được các dụng cụ thông thường dùng trong nghề ren thủ công;
- + Ren được các mũi ren cơ bản;

- + Rèn được các kiểu rèn hoa lá đảm bảo kỹ thuật và mỹ thuật;
- + Rèn được con giống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật;
- + Rèn được các vật dụng đơn giản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.

- Thái độ:

- + Yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật;
- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, kiên trì đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

2. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp người học làm việc ở các vị trí sau đây:

- Làm công nhân sản xuất trong các doanh nghiệp thù ren;
- Làm công nhân sản xuất trong các xưởng, hợp tác xã thù ren tại các địa phương hoặc tại các làng nghề;
- Tự tổ chức sản xuất thù ren tại các gia đình, bán sản phẩm cho các doanh nghiệp hoặc trực tiếp bán sản phẩm cho khách hàng.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Thời gian học tập: 11 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 400 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun và thi tốt nghiệp: 39 giờ (Trong đó thi tốt nghiệp hoặc kiểm tra kết thúc khóa học: 10 giờ)

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 400 giờ
- Thời gian học lý thuyết: 49 giờ; Thời gian học thực hành: 351 giờ

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	<i>Các môn học, mô đun đào tạo nghề</i>				
MD 01	Chuẩn bị dụng cụ, nguyên liệu.	40	06	32	02

MĐ 02	Thao tác ren cơ bản	100	12	77	11
MĐ 03	Ren hoa lá	100	14	79	07
MĐ 04	Ren con giống	64	08	51	05
MĐ 05	Ren vật dụng đơn giản	96	12	80	04
Tổng cộng		400	49	322	29

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn sử dụng các môn học, mô đun đào tạo nghề; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề:

- Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề Ren thủ công đã thiết kế tổng số giờ học tối thiểu là: 400 giờ (Lý thuyết: 49 giờ; Thực hành: 351 giờ); Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề ren thủ công gồm 5 mô đun đào tạo; thời gian; phân bố thời gian được xác định tại biểu mục III. Đây là 5 mô đun đào tạo nghề bắt buộc tất cả các cơ sở dạy nghề đều phải thực hiện;

- Các mô đun đào tạo nghề đã được xây dựng đến tên bài; nội dung chính của từng bài; từ đó các cơ sở dạy nghề tự xây dựng nội dung bài giảng để thuận lợi cho giáo viên khi lên lớp.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học hoặc thi tốt nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết	Không quá 30 phút
		Vấn đáp	Chuẩn bị không quá: 20 phút; Trả lời không quá: 10 phút
		Trắc nghiệm	Không quá: 30 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 04 giờ
2	*Mô đun tốt nghiệp (tích hợp lý thuyết với thực hành)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 05 giờ

3. Các chú ý khác:

Hoạt động ngoại khóa phục vụ chuyên môn nghề:

- Để người học có điều kiện tìm hiểu thực tế sản xuất, cơ sở đào tạo nghề có thể bố trí cho người học tham quan các làng nghề Thêu ren tại Thanh

Hà (Thanh Liêm – Hà Nam), Văn Lâm (Ninh Hải – Hoa Lư – Ninh Bình); Quất Động (Thường Tín, Hà Nội), Ngọc Kiên (Cổ Đông-Sơn Tây – Hà Nội);

- Sử dụng từ 2 đến 3 ngày cho người học đi tham quan học tập tại các làng nghề; cơ sở sản xuất nghề thủ ren. Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá;

- Mời một số nghệ nhân thủ ren về thỉnh giảng tại cơ sở dạy nghề;

- Tổ chức các buổi nói chuyện về chuyên môn nghề Ren thủ công do các nghệ nhân Thủ ren là diễn giả để củng cố chuyên môn, tăng thêm hiểu biết và lòng yêu nghề cho người học;

- Tổ chức cho người học tham gia các phong trào thể dục thể thao: bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, ngoài giờ học và trong các ngày nghỉ;

- Tổ chức và duy trì ca hát tập thể trong lớp học./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Chuẩn bị nguyên liệu, dụng cụ.

Mã số mô đun: MĐ 01

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 783/QĐ- TCDN
Ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề)*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN **CHUẨN BỊ NGUYÊN LIỆU, DỤNG CỤ**

Mã số mô đun: MĐ 01

Thời gian mô đun: 40 giờ; (Lý thuyết: 06 giờ; Thực hành: 34 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí:

Là mô đun được bố trí giảng dạy đầu tiên trong chương trình.

- Tính chất:

Là mô đun chuyên môn nghề bắt buộc phải học ở trình độ đào tạo sơ cấp nghề Ren thủ công.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị mẫu, kim, kéo, đe, chỉ ren, vải, dụng cụ làm cúc đủ tiêu chuẩn để ren;

- Mô tả được công dụng và cách sử dụng các loại kim, chỉ được dùng trong nghề ren thủ công.

- Chuẩn bị được nguyên liệu, vật liệu dùng trong nghề ren thủ công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Sử dụng được các dụng cụ dùng trong nghề rèn thủ công.
- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ, gọn gàng, ngăn nắp, chính xác;
- Tuân thủ quy định an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Chuẩn bị nguyên liệu	16	03	12	01
2	Chuẩn bị dụng cụ	24	03	20	01
Cộng		40	06	32	02

* Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Chuẩn bị nguyên liệu rèn

Thời gian: 16 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả được công dụng các loại nguyên vật liệu dùng trong nghề rèn thủ công;
- Trình bày được quy trình chuẩn bị nguyên vật liệu rèn thủ công;
- Chuẩn bị được các loại nguyên liệu rèn thủ công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

1. Chuẩn bị mẫu rèn:

1.1. Công dụng

1.2. Quy trình chuẩn bị mẫu rèn.

2. Chuẩn bị vải nền:

2.1. Công dụng

2.2. Quy trình chuẩn bị vải nền.

3. Chuẩn bị chỉ:

3.1. Công dụng

3.2. Chọn chỉ phù hợp với mẫu rèn.

3.3. Tính chất các loại chỉ khác nhau.

* Kiểm tra

Bài 2: Chuẩn bị, sử dụng dụng cụ

Thời gian: 24 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả được cấu tạo, công dụng của kim, đe, kéo, dụng cụ làm cốc;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật sử dụng kim, đe, kéo, dụng cụ làm cốc;
- Sử dụng được kim, đe, kéo, dụng cụ làm cốc đảm bảo kỹ thuật, an toàn;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, thao tác chính xác.

1. Kim:

- 1.1. Công dụng của kim
- 1.2. Cấu tạo của kim.
- 1.3. Phương pháp sử dụng
- 1.4. Chọn kim phù hợp với chỉ ren.

2. Kéo:

- 2.1. Công dụng
- 2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động
- 2.3. Phương pháp sử dụng kéo.

3. Đe:

- 3.1 Công dụng.
- 3.2 Cấu tạo, nguyên lý hoạt động.
- 3.3 Phương pháp sử dụng đe.

4. Dụng cụ làm cốc:

- 4.1 Công dụng.
- 4.2 Cấu tạo.
- 4.3 Phương pháp sử dụng.

* Kiểm tra

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

- Vật liệu
 - + Chỉ các loại;
 - + Vải cô-tông;
 - + Giấy than;
 - + Giấy;
 - + Giẻ lau;
- Dụng cụ và trang thiết bị:
 - + Bút vẽ;
 - + Mẫu vẽ;
 - + Bút đánh dấu;

- + Đá mài;
- + Thau nước;
- + Cườm, kim sa, các vật trang trí.
- + Thanh tròn các loại;
- + Kim các loại;
- + Đê;
- + Kéo bấm;
- Học liệu:
 - + Phòng học;
 - + Bảng phân tích công việc;
 - + Sách hướng dẫn giáo viên;
 - + Giáo trình mô đun chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ dùng trong nghề Ren thủ công
- Nguồn lực khác: Phòng học lý thuyết, xưởng thực hành.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. *Phương pháp đánh giá:* Được đánh giá qua kiểm tra vấn đáp, làm bài tập, quá trình thực hành chuẩn bị nguyên, dụng cụ.

2. *Nội dung đánh giá:*

2.1. Về kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết

- Hiểu phương pháp chuẩn bị nguyên vật liệu ren thủ công;
- Trình bày được công dụng, cấu tạo, phương pháp sử dụng các loại dụng cụ ren thủ công.

2.2. Về kỹ năng:

- Chọn được nguyên liệu vật liệu ren thủ công;
- Sử dụng được các dụng cụ thủ công, dùng trong nghề ren thủ công.

3. *Thái độ:* Được đánh giá trong quá trình học tập:

Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. *Phạm vi áp dụng chương trình :*

Mô đun này được dùng cho tất cả các cơ sở dạy nghề trên phạm vi toàn quốc đào tạo trình độ sơ cấp nghề ren thủ công

2. *Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo:*

- Số giờ lý thuyết được bố trí tại phòng học chuyên môn và thực hiện ở thời gian hướng dẫn ban đầu;
- Phần thực hành bố trí tại phòng thực hành và thực hiện ở thời gian hướng dẫn thường xuyên.

* Giảng viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học.